

Hòa Thượng Trí Tịnh



TK. Thích Phước Bôn

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 30-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Đại Sư thế danh Nguyễn văn Bình, pháp danh Thiện Chánh, pháp tự Trí Tịnh, đạo hiệu Hân Tịnh, người miền Tây Nam Việt, sanh năm Đinh Tỵ (1917) tại làng Mỹ An Hưng (Mương Chùa, Cái Tàu Thượng), huyện Lập Vò, hạt Sa Đéc; vốn dòng dõi gia giáo. Đại Sư thuộc hạng thanh tịnh xuất gia, đắc độ nơi trường lão Vạn Linh thượng Thiện hạ Xung thuộc thiền phái Lâm Tế, đắc pháp với bậc tiên đạt thượng Trí hạ Độ. Các bạn lữ đồng học cùng ngài tại Báo Quốc Phật học đường ở Huế là các vị tôn túc thượng Thiện hạ Hòa, thượng Thiện hạ Hoa, thượng Trí hạ Chiêu, thượng Trí hạ Quang... Đại Sư đắc giới nơi bậc tiên giác Kim Huê thượng Chánh hạ Quả.

Năm 1945, sau khi học hoàn mãn chương trình đại học tại đại học Báo Quốc, Đại Sư cùng chư tôn pháp hữu đảm nhiệm trọng trách hành hóa. Lúc bấy giờ nền kinh tế địa phương khủng hoảng, Phật học đường Báo Quốc không thể duy trì. Tiền cơm của học tăng từ năm đồng một tháng, vọt lên đến sáu mươi lăm đồng mỗi tháng. Vì thế, Ban Quản Trị Hội Phật Học Trung Việt và Ban Giám Đốc học đường quyết định cấp túc dờn trường vào

miền Nam, làm giấy tờ ủy nhiệm cho ba vị túc học - Đại sư là một. Ngài đảm nhiệm nhiếp thủ học chúng, ngài thượng Trí hạ Chiêu đảm nhiệm trọng trách vận động với Hội Phật Học Lương Xuyên tại Trà Vinh, ngài thượng Thiện hạ Hoa đảm nhiệm trọng trách vận động ngoại hộ với cụ Trương Hoàng Lâu ở Quận Cầu Kè Trà Vinh. Trên đoạn đường di chuyển vào Nam lắm gian nan nguy hiểm vì ảnh hưởng thời cuộc, ngày trốn đêm đi, hết đi xe tới đi bộ, trải nắng dầm mưa suốt hai mươi một ngày mới đến Sài Gòn vào giữa đêm. Cuộc hành trình tiếp tục tiến về Mỹ-Tho. Chúng tôi được Hòa Thượng Vĩnh Tràng lưu lại nơi đây tu học trong khi chờ đợi cuộc vận động Hội Phật Học Lương Xuyên. Hoàn cảnh khá khó khăn về mọi mặt nhưng cũng vượt qua, cuộc vận động thành công, học chúng già từ Vĩnh Tràng về cư trú Phật học đường Lương Xuyên tu học. Cùng lúc ngài thượng Thiện hạ Hoa vận động thiết lập Phật học đường Phật Quang ở Bang Chang (Trà Ôn). Sau khi Phật Quang học đường làm xong, Đại Sư cùng Hòa Thượng Thiện Hoa và chư Pháp Sư Quảng Minh, Huyền Dung cùng chư liệt vị Phước Cần, Đạt Tôn, Chánh Viên, Huệ Phương, Chánh Đức, Như Mỹ v.v... lớn nhỏ trên dưới bốn mươi vị câu hội. Bấy giờ pháp tịch lại được khai diễn; nhưng thương ôi! Cuộc đời vốn vô thường, có hợp tất chia lìa, không hẹn với người, Phật Quang học đường được khai giảng chưa đầy một năm lại bị gián đoạn bởi hoàn cảnh loạn ly. Đại sư và Pháp Sư Huyền Dung dẫn học chúng về Sài Gòn, Hòa Thượng Thiện Hoa ở lại Phật Quang ẩn dật, chờ thời duyên khôi phục.

Với hoài bão 'Tục Phật huệ mạng - đồng lương chánh pháp', sau khi già từ Phật Quang học đường ở Bang Chang Trà Ôn về Sài Gòn, Đại Sư vận động thành lập Phật học đường Liên Hải vào năm 1948 với sự hợp tác điều hành của ngài Quảng Minh. Đến năm 1950, vì nhu cầu thăng tiến của nền giáo dục tăng luân, cần được hệ thống hóa tổ chức để dễ dàng cho việc giảng huấn, kết quả thu thập mỹ mãn hơn nên Phật học đường Liên Hải và Mai Sơn Phật học đường của ngài Trí Hữu thống hợp lấy danh xưng là Phật học đường Nam Việt. Sau khi thống hợp các học đường, Đại Sư khai sơn Đạo Tràng Vạn Đức tọa lạc tại Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Ngài trụ tích nơi đây, Phật pháp rất thanh hành.

Đại Sư cực lực hoằng dương Tịnh Độ, thành lập Cục Lạc Liên Hữu, Ngài là bậc hóa chủ bốn liên, khuyến hóa người người niệm Phật. Cục Lạc Liên Hữu do Đại Sư khai hóa, tư trợ cho hành giả tín hướng chỉ qui Tịnh Độ thật khả dĩ. Có thể nói ngài là vị Tổ Sư khai nguyên phong trào xương minh chấn hưng Tịnh môn trong tòa nhà Phật Giáo Việt Nam cận đại. Ngài là bậc bác lãm kinh tạng, tinh A Tỳ Đạt Ma, Thiên, Giáo, Luật hay nói một cách đầy

đủ, Đại Sư là bậc 'Đạt Giả' quán triệt thánh điển; kiến thức đa văn, quảng bác Nho học, tinh tường y dược Đông phương. Cận đại hàng Phật tử thâm nhuần hoặc biết qua kinh điển Đại thừa là nhờ công trình dịch thuật của Đại Sư.

Dịch phẩm rất có giá trị. Ngài quý chuộng căn bản, dịch giải chính xác, rõ ràng mà không hoa dạng, chơn chất mà không quá quê kệch, người đọc tụng có thể nhận được nghĩa thú hiểu biết ý chỉ dễ dàng.

Kể từ năm 1948 đến nay, dịch phẩm, tác phẩm của Đại sư phiên dịch và soạn thuật gồm có :

* Dịch phẩm :

- Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh
- Địa Tạng Bồ Tát nguyện Công Đức Kinh
- Tam Bảo Tôn Kinh (Di Đà - Hồng Danh - Vu Lan - Phổ Môn - Kim Cang)
- Phạm Võng Kinh
- Đại Bát Niết Bàn Kinh
- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh
- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
- Đại Bảo Tích Kinh
- Ngô Tánh Luận (dịch giải và phân đoạn)
- Thiên Tịnh Quyết Nghi
- Văn Sám nguyện Thập Phương và Thập Đại nguyện Phổ Hiền (dịch giải)

* Trước thuật :

- Pháp Hoa Cương Yếu
- Đường về Cực Lạc
- Văn Phát Nguyên Tu Thập Thiện

Thủ ngoại, Đại sư còn diễn giảng rất nhiều bộ kinh Đại thừa, trình bày chỉ thú pháp tướng, pháp tánh như :

- Pháp Hoa Thông Nghĩa
- Lăng Nghiêm Trục Chi
- Viên Giác
- Phật Tổ Tam Kinh
- Kinh Văn Trích Yếu
- Đại Thừa Pháp Uyển Nghĩa Lâm - Duy Thức Chương
- Bát Thức Qui Củ Tụng Thích Luận v.v...

Tóm lại, ngài giảng dạy tinh chỉ của Duy Thức, Tịnh Độ học, Thiền học v.v... một cách thâm thúy.

Ngoài việc phiên dịch Thánh điển, huân tu tịnh đức chỉ thú Tây phương, ngài còn chủ giảng tại Đạo Tràng Vạn Đức và dạy Phật-pháp tại Cao Đẳng Phật Học viện Huệ Nghiêm, Từ Nghiêm và Vạn Hạnh. Đại Sư là bậc long tượng của thời kỳ mạt pháp, bậc luật đức sanh giới thân huệ mạng cho kẻ hậu côn số nhiều vô kể. Nơi nào chư phương Đại Đức, Trưởng Lão kiến đàn hoằng giới đều cung thỉnh ngài vào những ngôi vị tối tôn của Giới Đàn, đặc biệt ở ngôi vị Tuyên Luật Sư, trong đó có các Đại Pháp Tịch Tỳ Ni cận đại như Quảng Đức tổ chức tại Phật học viện Trung phần (Nha Trang), Huệ Quang tại chùa Phật Ân (Mỹ Tho), Khánh Anh tại Bồ Đề (Long Xuyên), Ấn Quang tại chùa Ấn Quang (Sài Gòn), Thiện Hòa tại Ấn Quang (Sài Gòn)...

Đại Sư là thành viên sáng lập Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ngài là trưởng phái đoàn đại biểu Giáo Hội Tăng Già Việt Nam tham dự đại hội thống nhất

Phật Giáo để thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Và là thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ngài được suy cử đảm nhiệm trọng trách :

- Tổng Ủy Viên Tổng Vụ Tăng Sự (1964 - 1974)
- Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo (1974 - đến khi GHPGVNTN bị giải thể bởi chủ nghĩa chuyên chế).

Ngoài ra về giáo dục, ngài còn đảm nhiệm trách vụ :

- Viện Trưởng Viện Cao Đẳng Phật Học Viện Huệ Nghiêm
- Khoa Trưởng Phật Khoa tại Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Trước năm 1975, Đại Sư cùng chư tôn túc kiến lập Pháp Bảo Viện, chỗ phụng thờ và dịch thuật Tam Tạng thánh giáo và là nơi cư trú của chư Tăng, tọa lạc tại Thủ Đức. Chư vị tôn túc ký thác ngài trọng trách Tọa Chủ bốn viện. Khởi đầu xây dựng được ngôi tháp thờ đức Quán Thế Âm Bồ Tát, công tác đang tiến hành thì tình thế đổi thay.

Tăng cách của ngài không phải nói: “Y cứ pháp tạng, nhận xét qua hoạt dụng, kính xưng 'bậc thượng sĩ' quả nhiên thật không quá lời” (lời của Ngô Công Trường Lão thường đề cập về ngài). Thường nhật, Đại Sư hành trì không bỏ sót thời gian, ít ngủ nghỉ, quá Ngọ thời không ăn, thức ăn không quá phần đại chúng; giới hạnh tinh nghiêm, không nói chuyện ngoài sự đàm thuyết điển tịch Phật pháp. Niệm châu không rời, không sót ngày Bồ Tát và An Cư dù lúc thân thể suy gầy. Có ai hỏi đạo lý thì tùy cơ đối giải. Thân giáo, khẩu giáo nghiêm minh nhưng rất hoan hỷ, lý tánh cùng tận, lắm nhiều thần tích. Tự trung, khách quan mà nhận xét, tất cả tông lâm, tự viện thời cận đại từ trước đến nay, kể cả toàn quốc từ Bắc, Trung, Nam không nơi nào vân tập tứ chúng đông đảo như chốn Lan Nhã của Đại Sư trụ tích. Kể từ khi ngài khai sơn Đạo Tràng Vạn Đức, tăng tín đồ câu hội về quanh vùng thiết lập tu viện, tịnh xá, tịnh thất trên dưới bốn mươi ngôi. Có thể nói, ai có túc duyên bá kiến y chỉ với ngài không khác gì được yết kiến Thánh Giả.

Đích thực kinh điển Đại thừa được phổ cập trong tòa nhà Phật Giáo Việt Nam, lưu thông trong quảng đại quần chúng có thể nói ngài là vị đứng đầu trong giới phiên dịch hiện đại.

P.L 2528, Los Angeles - Phước Huệ Đạo Tràng

Ngày Thọ Tuế mùa An Cư năm Giáp Tý

Pháp Tử

HÂN THUYỀN Tỳ Kheo THÍCH PHƯỚC BỒN

Cẩn lục

--- o0o ---

Hết